

Số: /KH-UBND

Vĩnh Yên, ngày tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên

Thực hiện Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định 24/2021/QĐ-TTg, ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg, ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Vĩnh Yên lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025;

UBND thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; Hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống; Ưu tiên các đối tượng nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về công tác giảm nghèo ở vùng nông thôn, khu vực khó khăn, góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng, các nhóm dân cư; Tạo cơ hội để đối tượng nghèo ổn định và đa dạng hóa việc làm, tăng thu nhập; thực hiện đồng bộ các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, mở rộng đối tượng thụ hưởng các chính sách trợ giúp của xã hội, gắn Chương trình giảm nghèo bền vững với Chương trình MTQG xây dựng NTM.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân toàn thành phố mỗi năm từ 0,2-0,25%;
- Đến cuối năm 2025 tỷ hộ nghèo đa chiều toàn thành phố còn dưới 0,5%;

3. Các mục tiêu chủ yếu cần đạt được đến năm 2025

a) Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu

- Phần đầu giảm 2/3 số hộ nghèo so với đầu kỳ; Giảm 1/2 số hộ cận nghèo so với đầu kỳ;

- Phần đầu không để hộ chính sách người có công thuộc hộ nghèo;

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu;

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã, trường thôn/khu dân cư được tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo, lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo; 100% cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông được đào tạo nâng cao kỹ năng nghiệp vụ thông tin tuyên truyền cổ động về giảm nghèo;

- Hỗ trợ xây dựng nhân rộng từ 02-03 mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Phần đầu hỗ trợ có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có việc làm bền vững;

- Tiếp tục quản lý theo diễn biến hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin tại 02 cấp: thành phố và xã, phường; 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo thành phố và xã, phường (cán bộ Lao động - TB&XH) ứng dụng thành thạo hệ thống phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

b) Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 cùng với hệ thống các chính sách giảm nghèo đặc thù và an sinh xã hội góp phần giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản như sau:

- Chiều thiếu hụt về việc làm: 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm;

- Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế;

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

+ Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 100%;

+ Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo qua đào tạo đạt 80%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 40% ; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiều thiếu hụt về nhà ở: Hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững;

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh;

- Chiều thiếu hụt về thông tin: 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet;

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN

1. Đối tượng:

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo) trên toàn thành phố. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

c) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức dịch vụ việc làm, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn thành phố.

d) Các tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Phạm vi: Kế hoạch được thực hiện trên phạm vi toàn thành phố, ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các khu vực khó khăn trên địa bàn thành phố.

3. Thời gian thực hiện: Đến năm 2025

III. GIẢI PHÁP, CHÍNH SÁCH THỰC HIỆN GIẢM NGHÈO

1. Rà soát xác định và quản lý diễn biến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo hàng năm

1.1. Công tác rà soát xác định hộ nghèo, cận nghèo hàng năm

- Mục tiêu: Xác định đúng đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo làm cơ sở thực hiện chính sách an sinh xã hội.

- Nội dung: Hàng năm thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy trình hướng dẫn của Sở Lao động- TB&XH đảm bảo công khai, dân chủ; Cần có sự chỉ đạo, vào cuộc quyết liệt của cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương, sự tham gia của người dân, cộng đồng dân cư. Kết quả rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo có phân tích các chiều thiếu hụt các chỉ số nghèo: Y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, tiếp cận thông tin, việc làm.

- Phân công thực hiện:

+ Phòng Lao động - TB&XH chủ trì, phối hợp cùng các phòng, ban, đơn vị liên quan triển khai hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả chung toàn thành phố theo quy định.

+ UBND các xã, phường chỉ đạo cán bộ chuyên môn, phối hợp các phòng, ban, đơn vị thành phố tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo UBND thành phố theo quy định.

1.2. Công tác quản lý hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025

- Nội dung: Xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đầy đủ thông tin về hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận đa chiều: Thông tin cá nhân, nhân thân liên quan, các chính sách được hưởng...thống nhất từ cấp xã, phường, thành phố và tỉnh.

- Phân công thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH chủ trì, phối hợp cùng UBND các xã, phường triển khai thực hiện.

2. Thực hiện các chính sách giảm nghèo hiện hành

2.1. Nhóm chính sách tạo điều kiện cho người nghèo ổn định, phát triển sản xuất, việc làm, tăng thu nhập

2.1.1. Tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo

- Nội dung: Tiếp tục thực hiện cho vay vốn đối với hộ nghèo theo quy định tại Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, Quyết định số 12/QĐ-HĐQT-NHCSXH, ngày 22/2/2019 của Hội đồng quản trị - NHCSXH về nâng mức cho vay và thời hạn cho vay tối đa đối với hộ nghèo, đảm bảo các đối tượng hộ nghèo có nhu cầu được vay vốn, đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh; Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng với hộ cận nghèo; Quyết định Số 28/2015/QĐ-TTg, ngày 21/07/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo và Quyết định số 02/2021/QĐ-TTg, ngày 21/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/ 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng với hộ mới thoát nghèo

Tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để cho hộ nghèo, cận nghèo có sức lao động, có nhu cầu vay vốn mua sắm vật tư, thiết bị, giống cây trồng, vật nuôi; Thanh toán các dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh tự tạo việc làm, tăng thu nhập; hoặc để giải quyết một phần nhu cầu thiết yếu về nhà ở, điện thắp sáng, nước sạch và học tập; trang trải các chi phí để đi lao động có thời hạn ở nước ngoài. Có kế hoạch xử lý theo quy định đối với các hộ có nợ đọng kéo dài, không có điều kiện trả nợ. Đảm bảo nguồn vốn cho vay, rà soát các thủ tục, cơ chế cho vay, thu nợ đảm bảo đúng kỳ hạn, quay vòng vốn nhanh và có hiệu quả.

- Phân công thực hiện: Ngân hàng chính sách xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, UBND các xã, phường triển khai thực hiện.

2.1.2. Chính sách dạy nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động

- Nội dung: Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND tỉnh Vĩnh Yên về chính sách hỗ trợ hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Yên giai đoạn 2022 -2025.

Theo đó, học sinh sinh viên học các ngành, nghề, theo danh mục ngành nghề (14 nhóm danh mục nghề nghề Cao đẳng, Trung cấp) sau khi hoàn thành khóa học tốt nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh có hợp đồng lao động làm việc tại tỉnh Vĩnh Phúc ít nhất 12 tháng thì được hưởng hỗ trợ 01 lần theo Nghị quyết. Gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo, dạy nghề phù hợp với cơ cấu lao động, cơ cấu ngành nghề của địa phương, ưu tiên dạy các nghề có thể tự tạo việc làm tại chỗ, những nghề có nhu cầu cao, có khả năng tìm được việc làm trên thị trường và tham gia xuất khẩu lao động.

- Phân công thực hiện: Phòng Lao động -TB&XH chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn, UBND các xã, phường triển khai thực hiện.

2.1.3. Khuyến nông và hỗ trợ chuyển giao khoa học kỹ thuật, kiến thức về tổ chức sản xuất nâng cao thu nhập, cải thiện dinh dưỡng

- Nội dung: Triển khai thực hiện Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND, ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh Vĩnh Yên về Chính sách hỗ trợ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho nông dân tỉnh Vĩnh Yên giai đoạn 2021-2025; trong đó tập trung hỗ trợ: Chuyển đổi cơ cấu cây trồng; Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản; Hỗ trợ phòng dịch bệnh gia súc, gia cầm; Hỗ trợ chi phí giống, phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học; Hỗ trợ kinh phí cho công tác quản lý, chỉ đạo, triển khai thực hiện.

Tăng cường bồi dưỡng, tư vấn, nâng cao kiến thức kỹ thuật canh tác, kinh nghiệm sản xuất, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật theo hướng sản xuất hàng hóa nhất là đối với các sản phẩm là thế mạnh của các địa phương, hộ nghèo làm nông nghiệp có lao động, có tư liệu sản xuất nhưng thiếu kiến thức, thiếu kinh nghiệm sản xuất, cách thức tổ chức cuộc sống.

Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ sản xuất cho hộ nghèo, ưu tiên hộ nghèo có phụ nữ, người khuyết tật. Trong đó tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số chính sách hỗ trợ hộ nghèo, người nghèo ở các xã khu vực nông thôn; hỗ trợ giống để chuyển đổi vật nuôi, cây trồng có giá trị kinh tế cao; hỗ trợ lãi suất, vật tư, dịch vụ phục vụ sản xuất nông lâm nghiệp, dịch vụ thú y, phòng dịch để tạo cơ hội cho người nghèo ổn định sản xuất, việc làm, phù hợp với đặc điểm của từng vùng, từng địa phương.

- Phân công thực hiện: Phòng Kinh tế thành phố chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội và UBND các xã, phường triển khai thực hiện.

2.2. Nhóm chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội

2.2.1. Chính sách hỗ trợ người nghèo, cận nghèo tiếp cận với các dịch vụ về y tế, chăm sóc sức khỏe

** Chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo mua thẻ Bảo hiểm y tế*

+ Nội dung: Thực hiện theo Luật BHYT; Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 10/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và phát triển sự nghiệp y tế tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2035; Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND, ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ người tham gia Bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Mua cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo, hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo tham gia bảo hiểm y tế theo Luật bảo hiểm y tế. Thực hiện các chính sách hỗ trợ người nghèo khi đi khám chữa bệnh dài ngày hoặc phải chuyển tuyến.

- Phân công thực hiện:

+ Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì phối hợp với phòng Lao động - TB&XH, phòng Tài chính- KH thành phố, UBND các xã, phường triển khai thực hiện;

+ Phòng Lao động - TB&XH, Văn phòng HĐND- UBND thành phố kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện.

** Chính sách chăm sóc sức khỏe và phát triển dân số*

+ Nội dung: Triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND, ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ công tác dân số trên địa bàn tỉnh Vĩnh Yên giai đoạn 2020 -2025, trong đó: tập trung hỗ trợ đối tượng là phụ nữ từ 15 đến 49 tuổi có chồng, có hộ khẩu thường trú tại thành phố Vĩnh Yên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, vùng nông thôn, đối tượng bảo trợ xã hội tự nguyện thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, qua đó giúp phát hiện sàng lọc trước khi sinh, đảm bảo sức khỏe sinh sản, cho các đối tượng ...

Bảo đảm an sinh xã hội, việc làm, chăm sóc lo sức khỏe và đời sống nhân dân, đặc biệt là người có công, gia đình chính sách, hộ nghèo, phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người yếu thế... Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho các Trạm y tế xã, đi đôi với hoàn thiện cơ cấu tổ chức, năng lực cán bộ y tế cấp xã, cấp thôn, để người nghèo tiếp cận với các dịch vụ y tế thuận lợi, có chất lượng.

+ Phân công thực hiện: Văn phòng HĐND- UBND thành phố chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường triển khai thực hiện.

2.2.2. Chính sách hỗ trợ trẻ em nghèo tiếp cận giáo dục và chính sách đảm bảo các quyền của trẻ em

** Chính sách hỗ trợ trẻ em nghèo tiếp cận giáo dục*

+ Nội dung: Triển khai thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 10/12/2021 của BTV Tỉnh ủy về phát triển giáo dục Vĩnh Phúc giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND, ngày 12/11/2021 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em, giáo viên mầm non; xây dựng kế hoạch, phương án hỗ trợ, phương án kiểm tra, việc hỗ trợ và sử dụng kinh phí cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập, tư thục trên địa bàn thành phố; trong đó: Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học để trẻ em nói chung và trẻ em con hộ nghèo, cận nghèo có điều kiện học tập thuận lợi; Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong giáo dục, vận động các tổ chức, hội đoàn thể tạo điều kiện cho con hộ nghèo đến trường bằng nhiều hình thức.

+ Phân công thực hiện: Phòng Giáo dục và đào tạo thành phố chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường triển khai thực hiện.

** Thực hiện chính sách bảo vệ chăm sóc trẻ em nói chung, trong đó có trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đảm bảo các quyền của trẻ em:*

+ Nội dung: Tiếp tục thực hiện Quyết định 1017/QĐ-UBND, ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Chương trình bảo vệ chăm sóc trẻ em

tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2025 -2030, mục tiêu: Đảm bảo cơ bản về điều kiện cơ sở vật chất, xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh để thực hiện ngày càng tốt hơn các quyền của trẻ em. Phòng ngừa, ngăn chặn và kịp thời trợ giúp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị bạo lực, ngược đãi. Bảo đảm cho mọi trẻ em đều được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục một cách tốt nhất. Trợ giúp, phục hồi kịp thời cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại và trẻ em bị bạo lực. Nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi trẻ em. Phát huy hết trách nhiệm của gia đình, nhà trường, các cơ quan, tổ chức và toàn dân tham gia bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

+ Phân công thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường triển khai thực hiện.

2.2.3. Chính sách hỗ trợ người nghèo về nhà ở

- Nội dung: Tiếp tục rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở trong giai đoạn 2022 - 2025 đảm bảo nguyên tắc hỗ trợ trực tiếp đến từng hộ gia đình; Bảo đảm dân chủ, công khai, công bằng và minh bạch trên cơ sở pháp luật và chính sách của Nhà nước; phù hợp với phong tục tập quán, với điều kiện thực tiễn và gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; Góp phần thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao; Thực hiện hỗ trợ theo nguyên tắc nhà nước hỗ trợ theo phương thức cho vay vốn để xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở với lãi suất ưu đãi, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tự tổ chức xây dựng nhà ở.

- Thực hiện: Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Vĩnh Yên chủ trì, phối hợp với phòng, ban, đơn vị, Ngân hàng Chính sách xã hội và UBND các xã, phường triển khai thực hiện.

2.2.4. Về trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối thoại chính sách với hộ nghèo, hộ cận nghèo

* Trợ giúp pháp lý cho người nghèo

+ Nội dung: Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND, ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh về một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021 - 2025, trong đó: Xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết được quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước, vươn lên thoát nghèo. Khuyến khích các tổ chức xã hội tham gia các hoạt động trợ giúp tư vấn pháp lý cho người nghèo.

+ Phân công thực hiện: Phòng Tư pháp thành phố chủ trì phối hợp với phòng Lao động - TB&XH, UBND các xã, phường triển khai thực hiện.

* Đối thoại chính sách với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo

+ Nội dung: Tổ chức các hội nghị đối thoại các chính sách giảm nghèo với người nghèo, người cận nghèo, người mới thoát nghèo nhằm nắm bắt thông tin về mức độ tiếp cận các chính sách giảm nghèo của Trung ương và của tỉnh, thành phố đến với người nghèo, người cận nghèo thế nào; Tiếp thu những phản ánh, tâm tư nguyện vọng của người nghèo, người cận nghèo về phương thức triển

khai, tiếp cận chính sách, tính dân chủ, công khai, minh bạch trong thực hiện chính sách giảm nghèo ở địa phương...

+ Phân công thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH chủ trì phối hợp với UBND các xã, phường triển khai thực hiện.

2.3. Thực hiện giảm nghèo thông qua các tổ chức đoàn thể

2.3.1. Phát huy vai trò của Hội nông dân các cấp trong giảm nghèo

- Nội dung: Xây dựng nội dung hoạt động triển khai sâu rộng đến từng chi hội cơ sở giúp hội viên nông dân, phát triển kinh tế. Tuỳ theo đặc thù của từng địa phương, hoàn cảnh của mỗi hội viên nông dân nghèo để có hướng giúp họ phát triển kinh tế như: giúp ngày công lao động, giúp vay vốn, chia sẻ kinh nghiệm trong sản xuất chăn nuôi hoặc giới thiệu hội viên nông dân nghèo tham gia vào các lớp tập huấn, tiếp thu những tiến bộ kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất, chăn nuôi; Mỗi chi hội nông dân có sự phân công giúp hội viên nghèo theo địa chỉ cụ thể, kịp thời nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác giảm nghèo.

- Phân công thực hiện: Hội nông dân thành phố chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, UBND các xã, phường triển khai thực hiện.

2.3.2. Phát huy vai trò của phụ nữ các cấp trong công tác tham gia hỗ trợ hội viên phụ nữ nghèo

- Nội dung: Thông qua các cấp Hội phụ nữ, thực hiện chương trình cho vay ủy thác qua hội phụ nữ để giải quyết cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn tạo điều kiện giúp phụ nữ nghèo phát triển kinh tế gia đình, vươn lên thoát nghèo, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm; Thực hiện các chương trình, dự án nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Phân công thực hiện: Hội phụ nữ thành phố chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, UBND các xã, phường triển khai thực hiện.

2.3.3. Phát huy vai trò của Hội Cựu Chiến binh các cấp trong công tác giảm nghèo bền vững

- Nội dung: Thông qua nguồn vốn ủy thác từ Ngân hàng chính sách xã hội cho hộ gia đình nghèo, cận nghèo có cựu chiến binh vay vốn; Hội Cựu chiến binh tham gia giúp đỡ sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay từ Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm của TW Hội Cựu chiến binh vay vốn để đầu tư phát triển kinh tế, xây dựng mô hình phát triển kinh tế tổng hợp giảm nghèo. Đẩy mạnh phong trào thi đua “CCB giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi” trong toàn thể hội viên, tích cực tham gia bảo vệ an ninh trật tự tại địa phương.

- Phân công thực hiện: Hội Cựu Chiến binh thành phố chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, UBND các xã, phường triển khai thực hiện.

2.3.4. Phát huy vai trò của Đoàn thanh niên trong công tác giảm nghèo bền vững

- Nội dung: Phát huy vai trò thanh niên trong phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững; Xây dựng chương trình phối hợp với các ngành chức năng,

trang bị cho đoàn viên thanh niên kiến thức kiến thức khoa học kỹ thuật, hỗ trợ cây, con giống, hỗ trợ nguồn vốn vay cho thanh niên tham gia phát triển kinh tế hộ gia đình; Khuyến khích động viên đoàn viên thanh niên tích cực đi đầu trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho đoàn viên thanh niên (*đặc biệt là đoàn viên thanh niên khu vực nông thôn*); Xây dựng các nội dung tuyên truyền về tấm gương đoàn viên thanh niên làm kinh tế giỏi, vượt khó vươn lên; Xây dựng những mô hình kinh tế thu hút được nhiều lao động, giúp đỡ được nhiều hộ thoát nghèo.

- Phân công thực hiện: Thành Đoàn chủ trì phối hợp với với các phòng, ban, đơn vị, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, UBND các xã, phường triển khai thực hiện.

2.3.5. Huy động các nguồn lực xã hội hóa góp phần giảm nghèo

- Nội dung: Tăng cường huy động các nguồn lực phục vụ giảm nghèo theo tinh thần xã hội hoá. Phát động các phong trào Vì người nghèo nhằm thu hút sự tham gia của các cấp, ngành, cơ quan, doanh nghiệp... ủng hộ công tác giảm nghèo về vật chất, chú trọng các biện pháp nâng cao dân trí, hướng dẫn kinh nghiệm sản xuất kinh doanh hiệu quả, đề xuất biểu dương khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong giảm nghèo. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động ủng hộ, xây dựng Quỹ "Vì người nghèo" các cấp. Vận động các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, nhà hảo tâm tham gia huy động đóng góp nguồn lực hỗ trợ người nghèo về nhà ở, học tập, khám chữa bệnh miễn phí.

- Thực hiện: Ủy ban Mặt trận tổ quốc thành phố chủ trì và cùng các tổ chức thành viên, Hội Chữ thập đỏ các cấp triển khai thực hiện.

2.4. Thực hiện các chính sách giảm nghèo đặc thù và chính sách đảm bảo an sinh xã hội

*** Triển khai thực hiện chính sách giảm nghèo đặc thù**

+ Nội dung: Triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ các đối tượng thuộc hộ gia đình không có khả năng thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021 -2025, trong đó: Triển khai chính sách hỗ trợ hàng tháng đối với các đối tượng thuộc hộ không có khả năng thoát nghèo, tập trung hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thuộc hộ nghèo, bao gồm: Người cao tuổi cô đơn; người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng; người mắc bệnh hiểm nghèo; người đơn thân nuôi con nhỏ không có sức lao động hoặc khả năng lao động để từ đó có mức thu nhập bằng mức chuẩn nghèo, giúp các hộ có hoàn cảnh đặc biệt cải thiện điều kiện sống, hướng tới mục tiêu không để người nghèo phải ở lại phía sau.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Quy định mức trợ giúp xã hội hàng tháng cho người cao tuổi từ đủ 70 đến dưới 80 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo, không có lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên nhằm bảo đảm các điều kiện sống (*kể cả vật chất và tinh thần*) cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn hướng tới việc giảm tải những khó khăn về an sinh xã hội trước xu hướng già hóa dân số đồng thời phù hợp với tình hình thực tế của thành phố.

+ Phân công thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã, phường triển khai thực hiện.

* *Chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia bảo hiểm xã hội*

+ Nội dung: Triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND, ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, theo đó ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần tiền đóng bảo hiểm xã hội cho hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng được lựa chọn mức đóng phù hợp với nhu cầu, nếu không tiếp tục tham gia thì được hưởng bảo hiểm xã hội một lần... Nhằm giúp lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hưởng lương hưu hằng tháng khi về già, cấp thẻ BHYT miễn phí trong suốt thời gian hưởng lương hưu.

+ Phân công nhiệm vụ: Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

2.5. Truyền thông và nâng cao năng lực giảm nghèo

2.5.1. Hoạt động truyền thông giảm nghèo

- Nội dung: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nhất là người dân nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong giảm nghèo bền vững; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "*Trương thân, tương ái*" đối với người nghèo. Khơi dậy ý chí tự lực tự cường của người nghèo, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội. Tuyên truyền về các chính sách giảm nghèo đặc thù của tỉnh, các chính sách đảm bảo an sinh xã hội gắn với giảm nghèo. Xây dựng và phát triển mạng lưới cán bộ tuyên truyền, báo cáo viên giảm nghèo từ cấp thành phố đến cơ sở.

- Phân công thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH chủ trì, phối hợp cùng phòng Văn hóa- TT&TT, Trung tâm Văn hóa TT&TT thành phố và UBND các xã, phường triển khai thực hiện.

2.5.2. Nâng cao năng lực giảm nghèo

- Nội dung: Kiện toàn Ban Chỉ đạo giảm nghèo các cấp, đặc biệt quan tâm củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban giảm nghèo cấp xã, phường. Phân công thành viên Ban chỉ đạo thành phố phụ trách, theo dõi tại các xã, phường; thành viên Ban chỉ đạo cấp xã phụ trách các thôn, tổ dân phố và phân công các tổ chức đoàn thể, cán bộ, đảng viên, đoàn viên phụ trách giúp đỡ từng hộ nghèo.

Nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác giảm nghèo ở các cấp, bố trí đủ cán bộ chuyên trách làm công tác Lao động - TB&XH cấp xã để tham mưu triển khai thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn. Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác giảm nghèo cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo từ thành phố đến thôn, tổ dân phố; Trao đổi, tham quan học tập các mô hình giảm nghèo có hiệu quả.

- Phân công thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH chủ trì, phối hợp cùng MTTQ thành phố, các phòng, ban, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường triển khai thực hiện.

2.6. Tổ chức thực hiện ký cam kết mục tiêu giảm nghèo

- Nội dung: Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo từng năm theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 của các xã, phường trong thành phố, từ đó tổ chức hội nghị cam kết giảm nghèo thực hiện mục tiêu đến cuối năm 2025 toàn thành phố tỷ lệ hộ nghèo đa chiều < 0,5%.

- Phân công thực hiện: Phòng Lao động - TB&XH chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, MTTQ và các đoàn thể chính trị- xã hội, UBND các xã, phường tham mưu, thực hiện.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí thực hiện mục tiêu giảm nghèo .

Huy động sự đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài thành phố.

Nguồn kinh phí dự kiến thực hiện các Nghị quyết đặc thù về giảm nghèo, chương trình đảm bảo an sinh xã hội; thực hiện các dự án, nội dung trong chương trình căn cứ vào dự toán cụ thể được cấp có thẩm quyền giao hàng năm. Đối với các hộ nghèo phát sinh mới được điều tra, rà soát hàng năm được tổng hợp và báo cáo UBND thành phố cấp kinh phí hỗ trợ, mức hỗ trợ tương ứng với các hộ nghèo đang hưởng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Là cơ quan Thường trực, chủ trì các Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn thành phố; có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu giúp Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Chỉ đạo thành phố tổ chức chỉ đạo, quản lý, điều hành thực hiện kế hoạch giảm nghèo trên địa bàn. Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện giảm nghèo trên địa bàn theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan điều tra, lập danh sách và quản lý đối tượng hộ nghèo, cận nghèo; tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn các xã, phường xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2021 -2025.

c) Tổng hợp, đề xuất kế hoạch và dự kiến phương án kinh phí thực hiện Kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2021- 2025 và hằng năm báo cáo UBND thành phố theo quy định.

d) Chủ trì xây dựng phương án giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể hằng năm, giai đoạn 2021- 2025 để thực hiện Chương trình cho các xã, phường; Hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường thực hiện hiệu quả Kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2021- 2025 và hằng năm sau khi được UBND thành phố phê duyệt.

e) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường hướng dẫn quy trình giám sát, đánh giá, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch giảm nghèo của các địa phương.

2. Phòng Tài chính- Kế hoạch

a) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND thành phố cân đối, bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định.

b) Hướng dẫn các đơn vị sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch giảm nghèo theo quy định.

3. Phòng Kinh tế

Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan, MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội thành phố, Trung tâm dạy nghề trên địa bàn thành phố để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, giải pháp, triển khai các mô hình, dự án và hướng dẫn hộ nghèo các kiến thức áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất phát triển kinh tế.

Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất lồng ghép thực hiện Kế hoạch giảm nghèo với các chương trình, đề án khác được giao bảo đảm hiệu quả, không chồng chéo.

4. Các phòng, ban, đơn vị chủ trì thực hiện các nội dung có trong Kế hoạch này:

a) Tổng hợp kết quả thực hiện; hướng dẫn xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện; tổng hợp và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn vốn và phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách thành phố giai đoạn 2021- 2025 và hàng năm giao cho các phòng, ban, đơn vị và các địa phương thực hiện đối với các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý của phòng, ban, đơn vị; gửi phòng Lao động - TB&XH tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định.

b) Lập kế hoạch kinh phí giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm để triển khai các hoạt động phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện kế hoạch, gửi phòng Lao động - TB&XH tổng hợp theo quy định.

c) Rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, hướng dẫn xã, phường để tổ chức thực hiện bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, dự án, đề án khác và nhiệm vụ thường xuyên của các phòng, ban, đơn vị và địa phương. Theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, rà soát, tham mưu quyết định hoặc hướng dẫn định mức hỗ trợ, đầu tư, bảo đảm phù hợp và tuân thủ quy định của pháp luật.

d) Chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - TB&XH và phòng, ban, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần của Kế hoạch chủ trì theo quy định.

đ) Xây dựng và hướng dẫn cơ chế huy động nguồn lực để thực hiện các nội dung thuộc chính sách giảm nghèo của các phòng, ban, đơn vị.

i) Thường xuyên, định kỳ tổ chức các đoàn kiểm tra ở các xã, phường được phân công; giám sát, kiểm tra kết quả thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công.

6. Trung tâm VH- TT&TT thành phố

Trung tâm VH- TT&TT thành phố, Đài Truyền thanh các xã, phường thực hiện tuyên truyền về triển khai Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố; Phối hợp với phòng Lao động - TB&XH xây dựng kế hoạch hướng dẫn tuyên truyền; phối hợp nghiên cứu biên soạn, thẩm định tài liệu tuyên truyền, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố; phối hợp cơ quan truyền thông của tỉnh xây dựng chuyên trang, chuyên mục về Chương trình giảm nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai Kế hoạch này.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường: Thường xuyên quản lý diễn biến hộ nghèo trên địa bàn, đặc biệt nắm chắc nguyên nhân dẫn đến nghèo, thiếu hụt các chỉ số của từng hộ để có các biện pháp hỗ trợ kịp thời. Chỉ đạo các thôn, khu, tổ dân phố rà soát, bình xét tăng - giảm hộ nghèo và kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo giảm nghèo huyện, thành phố. Phân công các thành viên Ban giảm nghèo phụ trách các thôn, tổ dân phố, đặc biệt tập trung vào các thôn có tỷ lệ hộ nghèo cao. Chỉ đạo các thôn, tổ dân phố phân công các Chi hội đoàn thể, cán bộ đảng viên phụ trách từng hộ nghèo, giúp các hộ nghèo tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ sản xuất và dịch vụ xã hội cơ bản. Vận động và giúp đỡ tạo cơ hội cho người nghèo được học nghề, tạo việc làm.

Trên đây là Kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố; yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, MTTQ và các đoàn thể chính trị- xã hội thành phố, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền phải báo cáo UBND thành phố bằng văn bản để chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TB và XH (b/c);
- TT Thành ủy, TT HĐND t/p (b/c);
- CT, các PCT;
- CPVP;
- UBMTTQ và các tổ chức CTXH t/p;
- Thành viên BCĐ giảm nghèo t/p;
- Các phòng, ban, đơn vị t/p;
- UBND các xã, phường;
- Lưu VT, LĐT BXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Văn Quyết